

## Vai trò của đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ngày nhận bài: 02/12/2025 | Ngày phản biện: 04/12/2025 | Ngày xuất bản: 26/02/2026

**Tác giả:** Cao Thị Cao Thị Dung (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

**Tóm tắt:** Đoàn kết dân tộc giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố nền tảng chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận cho quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông qua việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết, giúp tăng cường niềm tin của Nhân dân, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đoàn kết dân tộc cũng góp phần bảo vệ vững chắc an ninh, ổn định xã hội trong bối cảnh mới. Bài viết phân tích vai trò và đề xuất giải pháp phát huy vai trò đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### 1. Đặt vấn đề

Đoàn kết dân tộc luôn được xác định là đường lối chiến lược và là nguồn sức mạnh nội sinh quan trọng của cách mạng Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN), yêu cầu củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng trở nên cấp thiết. Nhà nước pháp quyền chỉ có thể vận hành hiệu quả khi nhận được sự đồng thuận xã hội, niềm tin chính trị và sự tham gia tích cực của người dân vào quá trình xây dựng, thi hành và giám sát pháp luật. Đây chính là điều kiện để bảo đảm tính chính danh, hiệu lực và tính bền vững của hệ thống quyền lực nhà nước.

Bên cạnh đó, bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự gia tăng các thách thức an ninh phi truyền thống khiến vấn đề dân tộc, tôn giáo tiếp tục bị các thế lực thù địch lợi dụng nhằm chia rẽ khối đoàn kết, kích động mâu thuẫn và gây bất ổn xã hội. Điều này đặt ra yêu cầu phải nhận diện rõ vai trò then chốt của đoàn kết dân tộc không chỉ trong phát triển đất nước mà còn trong bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN trước các âm

mưu chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch. Bởi vậy, việc nghiên cứu một cách hệ thống vai trò của đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đây cũng là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới.

## **2. Những vấn đề chung về đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Đoàn kết dân tộc là phạm trù cơ bản trong đời sống chính trị - xã hội của Việt Nam, được hình thành và phát triển qua suốt chiều dài lịch sử. Xét về nội hàm, đoàn kết dân tộc được hiểu là sự gắn bó, liên kết bền vững giữa các cộng đồng dân cư, các dân tộc, tôn giáo, nhóm xã hội và mọi người Việt Nam nhằm hướng tới thống nhất về mục tiêu phát triển, đồng thuận trong lợi ích căn bản và chia sẻ trách nhiệm đối với sự ổn định, phát triển của quốc gia, phù hợp với quan điểm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Khái niệm này bao hàm cả sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động, dựa trên những giá trị chung như lòng yêu nước, tinh thần nhân ái, khoan dung, tôn trọng sự đa dạng, đề cao lợi ích quốc gia, dân tộc.

Về bản chất, đoàn kết dân tộc không chỉ là sự kết hợp mang tính cảm tính hay tự phát, mà là một trạng thái bền vững được tạo dựng bởi hệ thống các điều kiện chính trị, pháp lý, kinh tế và văn hóa. Bản chất đó thể hiện ở ba phương diện: (1) tính ổn định, tức là sự gắn kết không phụ thuộc vào biến động của hoàn cảnh; (2) tính bền vững, được duy trì bởi nền tảng lợi ích chung và các cơ chế bảo đảm bằng pháp luật; và (3) tính toàn diện, bao trùm các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa cho đến an ninh, quốc phòng (Hồ Chí Minh, 2011; Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Với cách hiểu này, đoàn kết dân tộc mang tính phổ quát nhưng đồng thời gắn chặt với điều kiện lịch sử, xã hội đặc thù của Việt Nam.

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và tổng kết thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam có những đặc điểm cơ bản phản ánh điều kiện lịch sử - xã hội và bối cảnh phát triển hiện nay. Những đặc điểm này vừa thể hiện tính

đa dạng của cấu trúc xã hội, vừa gắn chặt với nguyên tắc dân chủ, pháp luật và chịu tác động ngày càng rõ nét của toàn cầu hóa, chuyển đổi số. Đặc điểm đầu tiên của đoàn kết dân tộc ở Việt Nam là sự đa dạng về cấu trúc xã hội. Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, mỗi cộng đồng có bản sắc văn hóa, tín ngưỡng và phương thức sinh hoạt riêng. Do đó, đoàn kết dân tộc mang tính đa tầng, không phải là sự đồng nhất về văn hóa hay lối sống, mà là sự tôn trọng và hài hòa trong khác biệt.

Đặc điểm thứ hai là đoàn kết dân tộc trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam luôn gắn với nguyên tắc dân chủ và pháp luật. Khác với các hình thức liên kết dựa trên ý chí cá nhân hoặc sức mạnh cưỡng chế, đoàn kết dân tộc trong Nhà nước pháp quyền dựa vào nền tảng pháp lý được hiến định và luật định. Hiến pháp năm 2013 xác định rất rõ nguyên tắc đoàn kết giữa các dân tộc, khẳng định trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm bình đẳng, tôn trọng quyền lợi, giữ gìn bản sắc văn hóa và hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đặc điểm thứ ba là đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay chịu tác động mạnh của toàn cầu hóa, chuyển đổi số và các biến động xã hội hiện đại. Sự giao thoa văn hóa, sự lan tỏa nhanh của thông tin qua Internet khiến các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo trở nên nhạy cảm hơn, dễ bị tác động bởi các luồng quan điểm và thông tin sai lệch.

Nội dung đoàn kết dân tộc trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN được xác định trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, các quy định hiến định về quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong Hiến pháp năm 2013, cùng quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các Văn kiện Đại hội, đặc biệt là Đại hội XIII. Theo đó, đoàn kết dân tộc trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN bao gồm ba yếu tố cốt lõi. Thứ nhất, sự thống nhất về lợi ích cơ bản giữa các dân tộc, nhóm xã hội, trong đó lợi ích dân tộc, quốc gia được đặt lên hàng đầu. Thứ hai, sự tôn trọng và bảo đảm quyền bình đẳng giữa các cộng đồng dân cư, được cụ thể hóa thông qua hệ thống pháp luật và các chính sách xã hội. Thứ ba, cơ chế gắn kết cộng đồng, bao gồm các thiết chế chính trị - xã hội, thiết chế văn hóa và các không gian đối thoại để giải quyết mâu thuẫn một cách hòa bình.

Cơ sở hình thành đoàn kết dân tộc xuất phát từ truyền thống lịch sử lâu đời của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, từ đó tạo nên ý thức cộng đồng mạnh mẽ. Đồng thời, cơ sở pháp lý của đoàn kết dân tộc được đặt nền móng trong Cương lĩnh, Hiến pháp và hệ thống pháp luật về dân tộc, tôn giáo. Bên cạnh đó, cơ sở kinh tế, xã hội cũng đóng vai trò quan trọng, bởi sự gắn kết chỉ bền vững khi các nhóm xã hội được tiếp cận cơ hội phát triển một cách công bằng và bền vững.

Đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là một phạm trù mang tính hệ thống, có bản chất pháp lý - chính trị rõ rệt, với nội hàm rộng và đa tầng. Việc nhận thức đầy đủ những vấn đề lý luận này là yêu cầu quan trọng để tiếp tục hoàn thiện thể chế và củng cố nền tảng phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

### **3. Đoàn kết dân tộc có vai trò quan trọng trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Việc xác định vai trò của đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được đặt trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, các quy định hiến định về quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và tổng kết thực tiễn đổi mới, phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, bao gồm những vai trò cơ bản sau:

Một là, đoàn kết dân tộc tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho vận hành Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ở Việt Nam, với hơn 54 dân tộc, đoàn kết dân tộc giúp khai thác lợi thế đa dạng xã hội, phát huy sức mạnh cộng đồng xuyên suốt các vùng miền, dân tộc, tôn giáo. Theo số liệu cập nhật năm 2024, "tổng dân số Việt Nam khoảng 101,3 triệu người; trong đó dân tộc thiểu số chiếm khoảng 14,6%" ( $\approx 14,8$  triệu người) (Chi cục Dân số tỉnh Thanh Hoá, 2025). Khi đoàn kết dân tộc được thực hiện, Nhà nước có đối tượng rộng lớn và đa dạng luôn ủng hộ, đồng hành trong các chính sách xây dựng pháp luật, ổn định chính trị và phát triển - từ đó tăng cường tính chính danh và ổn định của thể chế.

Sự đồng thuận xã hội cũng góp phần làm giảm căng thẳng, xung đột lợi ích, đặc biệt ở những khu vực dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa. Khi nhiều nhóm dân tộc, dân cư khác nhau tin tưởng vào chung một khung pháp quyền và thấy mình được bảo vệ, họ sẵn sàng tuân thủ luật pháp, hợp tác trong thực thi chính sách. Hơn nữa, nền tảng đoàn kết dân tộc hỗ trợ Nhà nước trong việc hoạch định chính sách toàn diện, dựa trên sự đa dạng về nhu cầu và điều kiện thực tế ở các vùng miền, dân tộc. Thay vì chính sách áp dụng đồng loạt, thiếu linh hoạt, Nhà nước pháp quyền có cơ sở hơn để xây dựng thể chế phù hợp, bảo đảm tính đại diện, công bằng và hiệu lực thực thi. Như vậy, đoàn kết dân tộc không chỉ đơn thuần là yếu tố văn hóa, xã hội, mà là yếu tố chiến lược giúp Nhà nước pháp quyền ổn định, phù hợp và bền vững.

Hai là, đoàn kết dân tộc góp phần bảo đảm bình đẳng, thúc đẩy sự tham gia của người dân vào quản trị, lập pháp, giám sát Nhà nước

Một trong những tiêu chí quan trọng của Nhà nước pháp quyền là đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân - quyền được tham gia vào quá trình xây dựng, giám sát và thực thi pháp luật (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021; Quốc hội, Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, 2013). Đoàn kết dân tộc đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng mọi nhóm dân tộc, bao gồm cả đồng bào dân tộc thiểu số, đều có tiếng nói và cơ hội tham gia bình đẳng trong các thể chế chính trị.

Thống kê từ thành phần đại biểu dân tộc thiểu số trong các khóa Quốc hội cho thấy sự cải thiện đáng kể: "khóa XV (2021-2026) ghi nhận 89 đại biểu dân tộc thiểu số, chiếm 17,8% trong tổng 499 đại biểu Quốc hội - tỷ lệ này tương đối gần với tỷ lệ dân số thiểu số ~14,6%" (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước, 2023). Nhờ đó, chính sách, pháp luật, quyết định liên quan đến quyền lợi, phát triển dân tộc thiểu số có cơ hội được phản biện, giám sát từ trong nội bộ - hạn chế tình trạng áp đặt từ trên xuống không phù hợp thực tế vùng dân tộc. Khi mọi người dân - bất kể dân tộc - đều có quyền tham gia và được bảo vệ, khối đại đoàn kết càng bền vững, tạo ra sức mạnh chính trị - xã hội đồng bộ, thể hiện rõ tính "dân chủ xã hội chủ nghĩa" trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Ba là, đoàn kết dân tộc góp phần phát huy nguồn lực nội sinh để phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường cơ sở vật chất và xã hội của Nhà nước

Đoàn kết dân tộc không chỉ ảnh hưởng tới chính trị mà còn là nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, từ đó củng cố cơ sở vật chất - xã hội cho Nhà nước pháp quyền vững mạnh. Khi các nhóm dân tộc thiểu số được hỗ trợ, bình đẳng tiếp cận phát triển, thì sự tham gia, đóng góp của họ vào phát triển chung sẽ gia tăng. Số liệu từ các chương trình phát triển vùng dân tộc thiểu số cho thấy "từ 2016 đến 2022, tỉ lệ nghèo đa chiều toàn quốc giảm đáng kể; riêng vùng dân tộc thiểu số, tỉ lệ nghèo giảm từ mức cao hơn nhiều xuống còn 23,7% năm 2022, với mức giảm trung bình khoảng 2,13 điểm phần trăm mỗi năm" (Bộ Văn hoá, Thể Thao và Du lịch, 2023). Điều này cho thấy chính sách phát huy đoàn kết dân tộc, hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số đã đạt được hiệu quả đáng kể trong giảm nghèo, cải thiện đời sống, hạ tầng.

Khi đời sống và cơ hội phát triển được nâng lên, người dân có điều kiện tiếp cận giáo dục, y tế, dịch vụ công, tham gia sản xuất và lao động xã hội - đóng góp vào nguồn lực chung. Nhờ vậy, Nhà nước có nguồn lực bền vững để đầu tư vào phát triển thể chế, cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ công, và đảm bảo an sinh xã hội. Đoàn kết dân tộc - biểu hiện ở công bằng phát triển - trở thành động lực nội sinh cho sự phát triển toàn diện, đồng đều, tăng cường tính bền vững cho Nhà nước pháp quyền.

Bốn là, đoàn kết dân tộc góp phần tăng "sức đề kháng" xã hội trước các luận điệu chia rẽ, bảo vệ ổn định chính trị - xã hội và chủ quyền quốc gia, củng cố niềm tin của công dân vào Nhà nước pháp quyền

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, internet và truyền thông mạng xã hội phát triển mạnh, các vấn đề dân tộc, tôn giáo dễ bị lợi dụng bởi các luận điệu xuyên tạc, kích động chia rẽ. Với Việt Nam, quốc gia đa dân tộc, nếu khối đoàn kết dân tộc bị rạn nứt, xã hội rất dễ tổn thương trước các âm mưu "diễn biến hòa bình", kích động ly khai, chia rẽ tôn giáo, dân tộc.

Đoàn kết dân tộc là "hàng rào mềm" bảo vệ sự đồng thuận xã hội, tạo miễn dịch trước thông tin xấu - khi cộng đồng gắn kết, có niềm tin vào Nhà nước pháp quyền, họ ít bị dao động bởi các thông tin xuyên tạc. Sự ổn định chính trị - xã hội, điều kiện nền tảng để Nhà nước pháp quyền vận hành - do đó đoàn kết dân tộc góp phần bảo vệ Nhà nước trước các áp lực từ bên ngoài, bảo vệ chủ quyền, bảo vệ trật tự, hòa bình nội bộ.

Đoàn kết dân tộc, khi thực chất và bền vững, giúp tạo dựng lòng tin: công dân tin rằng họ được bảo vệ, quyền lợi của họ được đảm bảo, họ tham gia bình đẳng vào xã hội. Khi đó, Nhà nước pháp quyền không chỉ là bộ máy - mà là ngôi nhà chung của mọi người dân, nơi mọi dân tộc đều được bảo vệ, công bằng, đối xử tôn trọng, người dân sẵn sàng tuân thủ pháp luật, tham gia quản trị, bảo vệ thể chế, ổn định xã hội. Niềm tin đó còn là cơ sở để Nhà nước thực hiện các cải cách, đổi mới: cải cách tư pháp, hoàn thiện luật pháp, đổi mới quản trị công - vì có sự ủng hộ xã hội rộng rãi. Đó chính là cách mà đoàn kết dân tộc không chỉ bảo vệ mà còn phát triển và làm cho Nhà nước pháp quyền trở nên bền vững, linh hoạt, thích ứng với thời đại.

#### **4. Định hướng phát huy vai trò của đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; các quy định hiến định về quyền bình đẳng giữa các dân tộc; yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN; đồng thời xuất phát từ những hạn chế đặt ra trong thực tiễn phát triển và hội nhập hiện nay, để đoàn kết dân tộc thực sự trở thành sức mạnh trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, cần có các định hướng đồng bộ, tập trung vào hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thông, nâng cao sự tham gia và gắn bó của mọi dân tộc.

Một là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý, chính sách dân tộc và bảo đảm bình đẳng

Hoàn thiện cơ chế pháp lý là nền tảng để phát huy đoàn kết dân tộc. Hiến pháp năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã đặt ra nguyên tắc bình đẳng, bảo vệ quyền lợi và văn hóa các dân tộc. Tuy nhiên, thực tế triển khai còn hạn chế ở một số địa phương, nhất là vùng sâu vùng xa, dân tộc thiểu số. Giải pháp là tiếp tục hoàn thiện chính sách, tăng cường cơ chế giám sát, đảm bảo rằng pháp luật được thực thi đầy đủ và công bằng. Cụ thể, cần xây dựng các cơ chế thực hiện quyền dân chủ cho cộng đồng dân tộc thiểu số trong tham gia quản trị nhà nước và lập pháp, tăng cường cơ chế tuyển chọn, đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, đặc biệt ở các địa phương vùng cao, giúp họ tham gia vào quyết định chính sách và giám sát thực thi pháp luật.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số, bao gồm kinh tế, giáo dục, y tế, hạ tầng, nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển, tạo cảm giác công bằng và niềm tin vào Nhà nước pháp quyền. Các cơ chế minh bạch trong phân bổ ngân sách và dự án phát triển sẽ làm tăng sự gắn bó cộng đồng với Nhà nước, củng cố nền tảng pháp lý và chính trị cho đoàn kết dân tộc.

Hai là, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, giảm khoảng cách vùng dân tộc thiểu số

Đoàn kết dân tộc bền vững chỉ có thể hình thành khi mọi nhóm dân tộc được tiếp cận cơ hội phát triển công bằng. Thực trạng vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: “tỉ lệ nghèo vùng DTTS là 23,7% năm 2022, cao hơn mức trung bình cả nước 9,2%” (World Bank, 2022). Chính vì vậy, cần tiếp tục triển khai các chương trình phát triển vùng dân tộc thiểu số, cải thiện hạ tầng, tạo việc làm và phát triển giáo dục, y tế.

Các giải pháp bao gồm: hỗ trợ vốn, kỹ thuật cho nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; mở rộng cơ sở hạ tầng, điện, nước sạch, đường giao thông; đầu tư vào giáo dục và đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số. Các biện pháp này giúp tăng thu nhập, cải thiện đời sống, tạo cảm giác công bằng, từ đó tăng tính gắn bó của cộng đồng với Nhà nước pháp quyền. Việc giảm khoảng cách phát triển còn giúp hạn chế các xung đột xã hội, tăng khả năng đoàn kết trong các vấn đề quốc gia, chính trị, và củng cố nền tảng kinh tế, xã hội cho Nhà nước pháp quyền vận hành hiệu quả.

Ba là, tiếp tục nâng cao giáo dục, truyền thông và nhận thức pháp luật để tăng cường đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ Nhà nước pháp quyền XHCN

Đoàn kết dân tộc cần được nuôi dưỡng từ nhận thức, văn hóa và pháp luật. Giáo dục, truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết về quyền và nghĩa vụ công dân, đồng thời tạo sự đồng thuận xã hội. Giải pháp là mở rộng chương trình giáo dục pháp luật và chính sách dân tộc, tăng cường đào tạo cán bộ cơ sở về quản trị cộng đồng, thúc đẩy truyền thông đa kênh, minh bạch, dễ tiếp cận. Đồng thời, các chiến dịch nâng cao nhận thức về tôn trọng văn hóa, tín ngưỡng, quyền và nghĩa vụ công dân giúp giảm xung đột, ngăn ngừa luận điệu chia rẽ.

Các công cụ truyền thông hiện đại, mạng xã hội, nền tảng dữ liệu lớn cần được sử dụng để tăng tương tác, minh bạch thông tin, đặc biệt ở vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Khi người dân được trang bị kiến thức pháp luật và hiểu biết về quyền lợi, họ sẵn sàng tham gia, ủng hộ và hợp tác với Nhà nước, góp phần củng cố đoàn kết dân tộc và bảo vệ Nhà nước pháp quyền.

Bốn là, tăng cường đối thoại, tham gia cộng đồng, giám sát xã hội, phát huy vai trò đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Nhà nước

Đoàn kết dân tộc được củng cố khi cộng đồng có cơ hội tham gia vào quá trình ra quyết định và giám sát chính sách. Giải pháp là xây dựng các cơ chế đối thoại thường xuyên giữa Nhà nước và cộng đồng, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số; tăng cường vai trò Mặt trận Tổ quốc, hội đồng nhân dân, tổ chức xã hội dân sự trong giám sát chính sách.

Cơ chế phản hồi, khiếu nại, giám sát minh bạch sẽ tạo ra tính cộng đồng và trách nhiệm, củng cố lòng tin xã hội. Đồng thời, sự tham gia này còn giúp Nhà nước nhận diện sớm các rủi ro, ngăn chặn luận điệu chia rẽ, duy trì ổn định chính trị và trật tự xã hội - đảm bảo sức mạnh pháp quyền được duy trì trong môi trường xã hội đa dạng.

## **5. Kết luận**

Đoàn kết dân tộc là nhân tố then chốt bảo đảm sự ổn định, bền vững và tính chính danh của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Thực hiện các giải pháp đồng bộ - hoàn thiện cơ chế pháp lý và chính sách dân tộc, phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao giáo dục, truyền thông pháp luật, cũng như tăng cường đối thoại và giám sát cộng đồng - sẽ tạo ra môi trường xã hội đồng thuận, công bằng, minh bạch và hòa hợp. Khi mọi nhóm dân tộc đều được bảo vệ quyền lợi, tham gia bình đẳng và được phát triển, niềm tin xã hội được củng cố, xung đột và luận điệu chia rẽ bị hạn chế. Qua đó, đoàn kết dân tộc không chỉ trở thành sức mạnh nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội mà còn là bảo chứng cho sự vững vàng, linh hoạt và bền bỉ của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trước những thách thức hiện nay và trong tương lai./.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Văn hoá, Thể Thao và Du lịch. (2023). Multidimensional poverty rate continuously decreased in the period 2016-2022. <https://www.vietnam.vn/en/ty-le-ho-ngheo-da-chieu-lien-tuc-giam-trong-giai-doan-2016-2022?utm>. tr.2.
2. Chi cục Dân số tỉnh Thanh Hoá. (2025). Quy mô, phân bố dân số và hôn nhân của các dân tộc thiểu số. <https://chicucdansothanhhoa.vn/tin-khac/quy-mo-phan-bo-dan-so-va-hon-nhan-cua-cac-dan-toc-thieu-so-633512>. tr.1.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật. tr.215.
4. Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập (Tập 13). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật. Tr. 96, tr. 119-120
5. Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
6. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước. (2023). Đại biểu dân tộc thiểu số qua các khóa Quốc hội Việt Nam. <https://binhphuoc.gov.vn/vi/stttt/thong-tin-doi-ngoai/dai-bieu-dan-toc-thieu-so-qua-cac-khoa-quoc-hoi-viet-nam-1890.html?utm>. tr.1.
7. World Bank, & Vietnam Committee for Ethnic Minority Affairs. (2019). Drivers of Socio-Economic Development Among Ethnic Minority Groups in Vietnam.
8. World Bank. (2022). Vietnam Poverty & Equity Assessment 2022. p.1.